

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2018

V/v ly hôn giữa chị H và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2017/TLST-HNGĐ ngày 02-11-2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-12-2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1977

Cư trú tại: 10B - 2 tầng số 01 tập thể Điện, phường NT, thành phố NĐ, tỉnh NĐ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1976

Cư trú tại: 10B - 2 tầng số 01 tập thể Điện, phường NT, thành phố NĐ, tỉnh NĐ.

(Tại phiên tòa hôm nay: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01-11-2017, lời khai ngày 07-11-2017, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-6-2001 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị H phát hiện anh N nghiện ma túy, chị đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh N cơ hội nhưng anh không thay đổi mà vẫn sử dụng ma túy. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh N. Thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh N đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 04, xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 20-8-2001. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh N đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 04, xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội nên chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Ngày 29/12/2017 chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23-11-2017, bị đơn là anh Nguyễn Quang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06-11-2001 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh ND. Quá trình chung sống của vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh không thống nhất được với nhau về cách ứng xử, xây dựng hạnh phúc. Do anh nghiện ma túy nên chị H đã phải lo toan, gánh vác kinh tế trong gia đình. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn. Vì lý do anh N đang tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 04, xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội nên anh N đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải. Tuy nhiên anh N có đề nghị Tòa án xét xử vụ án sau ngày 31-12-2017 để anh được tham gia phiên tòa, vì ngày 31-12-2017 anh N kết thúc quá trình cai nghiện. Tòa án cũng đã tạo điều kiện và ấn định lịch xét xử vụ án vào ngày 03/01/2018 nhưng anh N vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay anh N tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Về con chung: Anh Nguyễn Quang N xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 20-8-2001. Anh N đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh N và chị H sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh N và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 14-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố ND tại nơi vợ chồng chị H và anh N cư trú thì địa phương đã cung cấp: Quá trình chung sống của chị H và anh N có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N nghiện ma túy và thực tế anh N đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 04, xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố ND đối với cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 20-8-2001, cháu H có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi chị H và anh N ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung: Xét thấy chị H và anh N tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa chị H và anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có một con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 20-8-2001. Chị H và anh N đều thống nhất giao chị H trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của chị H và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không trái pháp luật đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29-12-2017, chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Vũ Thị H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Quang N không tham gia phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-6-2001 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố ND, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N cùng xác nhận cuộc sống của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh N nghiện ma túy. Nay chị H, anh N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đều có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N và xin được nuôi con chung, anh N vắng mặt không có lý do. Xét mâu thuẫn của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có một con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 20-8-2001. Chị H và anh N thống nhất giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cũng là nguyện vọng của cháu H. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc chị H tự thỏa thuận với anh N về cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của Luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Thu H, sinh ngày 20-8-2001.

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000686 ngày 02-11-2017 tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- UBND phường NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Cảnh

